

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Thái H, sinh năm 1931.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái H*: Chị Phạm Đoàn Thanh D, sinh năm 1986; Địa chỉ: D D, phường F, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn có yêu cầu phản tố*: Bà Sơn Thị Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ hiện tại: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Sơn Thị Đ*: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Thạch V, sinh năm 1955 (chồng bà Đ)

2. Anh Thạch Minh H1, sinh năm 1992 (con bà Đ)

3. Chị Thạch Thị Minh C, sinh năm 1996 (con bà Đ)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp của ông Thạch V, anh Thạch Minh H1 và chị Thạch Thị Minh C: Bà Sơn Thị Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 12 năm 2018.

4. Bà Thái Thúc K, sinh năm 1951 (con ông Thái H2)

5. Ông Thái Nhã B, sinh năm 1953 (con ông Thái H2)

6. Bà Thái Thúc L, sinh năm 1955 (con ông Thái H2)

7. Ông Thái Nhã X, sinh năm 1960 (con ông Thái H2)

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

8. Bà Sơn Thị H3, sinh năm 1964 (em bà Đ)

9. Ông Sơn T1, sinh năm 1956 (anh bà Đ)

10. Bà Sơn Thị S, sinh năm 1952 (chị bà Đ)

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

11. Bà Sơn Thị L1, sinh năm 1958 (chị bà Đ)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

12. Ông Sơn B1, sinh năm 1969 (em bà Đ)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

13. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Giao cho hộ bà Sơn Thị Đ quản lý, sử dụng phần diện tích 166,6 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 33, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể là phần A, có tứ cận như sau:

+ H: Giáp Quốc lộ F có số đo 06m;

+ Hướng Tây: Giáp phần còn lại thửa 33 có số đo 4,56m;

+ Hướng Nam: Giáp thửa 148 có số đo 5m, giáp phần còn lại thửa 33 có các số đo 23,9m và 1,5 m;

+ Hướng Bắc: Giáp phần còn lại thửa 33 có số đo 29,22m, giáp thửa 30 có số đo 1,5 m.

(Kèm theo Sơ đồ khu đất kèm công văn số 72/VPĐKĐ-KTĐC ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T)

- Đối với phần diện tích còn lại của thửa 33 là thuộc quyền sử dụng của ông Thái H.

Ông Thái H và bà Sơn Thị Đ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục tách thửa, xin cấp giấy chứng nhận chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định này của Tòa án.

- Đối với phần cây trồng có trên đất gồm: 01 cây xoài, 01 cây Lêkima, 01 cây Nguyệt Quế là của bà Sơn Thị Đ nằm ngoài phần diện tích đất bà Đ được nhận thì bà Sơn Thị Đ phải có trách nhiệm di dời trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Nếu sau thời hạn 45 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự mà

bà Đ không di dời thì ông Thái H được quyền quản lý và sử dụng các cây này.

- *Đối với công rào của bà Sơn Thị Đ:* Bà Sơn Thị Đ có trách nhiệm di dời ra khỏi phần đất của ông Thái H và tự sửa chữa lại công rào trên phần đất của bà Sơn Thị Đ được nhận trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Nếu sau thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự mà bà Đ không tự di dời thì ông Thái H sẽ quản lý, sử dụng phần công rào của bà Đ.

- *Đối với chi phí tố tụng gồm thẩm định tại chỗ, định giá và cung cấp thông tin:* Đã chi tổng cộng số tiền bằng 16.857.970 đồng (trong đó đã chi tại Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần là 12.415.000 đồng (nguyên đơn đã nộp 15.000.000 đồng và đã nhận lại số tiền còn thừa là 2.585.000 đồng), đã chi ở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh là 4.442.970 đồng (nguyên đơn đã nộp 10.000.000 đồng, còn lại 5.557.030 đồng). Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ, do nguyên đơn đã nộp đủ nên không phải nộp tiếp, hoàn trả số tiền tạm ứng còn thừa lại cho nguyên đơn số tiền 5.557.030 đồng (đã hoàn trả xong).

- *Đối với án phí án phí dân sự sơ thẩm:* Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Thái H và bà Sơn Thị Đ. Hoàn trả cho bà Sơn Thị Đ số tiền tạm ứng phí án phí 9.406.000 đồng (chín triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009906 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THÂM PHÁN**

**Ngô Thị Kim Châu**